

Số: 115/2025/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Mươi.
- Ông Phan Quốc Tiến.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 695/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bạch Thị N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số A, tổ F, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số A, đường N, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2024).

2. Bị đơn: Bạch Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: số B, đường V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bạch Văn Đ, sinh năm 1944.

Địa chỉ: tổ F, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Bạch Thị P1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bạch Thị Út E, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ A, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Bạch Thị N1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ A, ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Bạch Thị Đ1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Bạch Văn Đ, bà Bạch Thị P1, bà Bạch Thị Út E, bà Bạch Thị N1, bà Bạch Thị Đ1: Bà Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985; Địa chỉ: số A, đường N, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024).

3.6. Nguyễn Phước H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Phước H1: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: số B, đường V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 445, quyền số: 01. TP/CCSCT/HĐGD ngày 02/11/2017 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp chứng thực giữa bên tặng cho là ông Bạch Văn Đ với bên được tặng cho là bà Bạch Thị P2, tài sản tặng cho là quyền sử dụng đất thuộc thửa 1001, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là giao dịch dân sự vô hiệu.

2.2. Ông Bạch Văn Đ, bà Bạch Thị P1, bà Bạch Thị Út E, bà Bạch Thị N1, bà Bạch Thị Đ1, bà Bạch Thị N được quyền sử dụng đất và được đăng ký đồng sử dụng đối với diện tích đất 3.021m², loại đất LUC, thuộc một phần thửa 1001, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, trong phạm vi các mốc M2, M3, M6, M5 về M2 và được sở hữu toàn bộ cây trồng trên đất.

2.3. Bà Bạch Thị P được quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.209,3m², loại đất LUC, thuộc một phần thửa 1001, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, trong phạm vi các mốc M1, M5, M6, M4 về M1 và được sở hữu toàn bộ cây trồng trên đất.

Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 29/5/2025 của Trung tâm K1.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục kê khai, đăng ký, tách, chuyển, điều chỉnh đối với diện tích đất đã được Tòa án công nhận quyền sử dụng như trên.

Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 465671, số vào sổ cấp GCN: CS05608 do Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 21/11/2017 cho hộ bà Bạch Thị P để cấp lại cho các đương sự đối với diện tích đất đã được Tòa án công nhận quyền sử dụng như trên.

2.4. Ông Bạch Văn Đ, bà Bạch Thị P1, bà Bạch Thị Út E, bà Bạch Thị N1, bà Bạch Thị Đ1, bà Bạch Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Bạch Thị P giá trị cây trồng là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bạch Văn Đ và bà Bạch Thị P1 là người cao tuổi, xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Bà Bạch Thị N là người khuyết tật, xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Bà Bạch Thị P đồng ý nộp án phí không có giá ngạch đối với hợp đồng vô hiệu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí có giá ngạch đối với giá trị quyền sử dụng đất được nhận là 10.620.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, bà Bạch Thị P nộp án phí tổng cộng là 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà Bạch Thị Út E đồng ý nộp án phí có giá ngạch đối với giá trị quyền sử dụng đất được nhận là 1.326.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001860 ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà Bạch Thị Út E còn phải nộp tiếp số tiền 1.026.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Bà Bạch Thị N1 đồng ý nộp án phí có giá ngạch đối với giá trị quyền sử dụng đất được nhận là 1.326.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001862 ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà Bạch Thị N1 còn phải nộp tiếp số tiền 1.026.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Bà Bạch Thị Đ1 đồng ý nộp án phí có giá ngạch đối với giá trị quyền sử dụng đất được nhận là 1.326.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001861 ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà Bạch Thị Đ1 còn phải nộp tiếp số tiền 1.026.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Bà Bạch Thị Út E, bà Bạch Thị N1, bà Bạch Thị Đ1 đồng ý liên đới nộp án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả giá trị cây trồng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trả lại cho bà Bạch Thị P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001859 ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2.6. Về chi phí tố tụng:

Bà Bạch Thị N đồng ý chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tổng cộng là 8.202.756 đồng (Tám triệu hai trăm lẻ hai nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Bà Bạch Thị N đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh DT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương Thảo